

# ĐÓNG GÓP CỦA NÔNG CỔ MÍN ĐÀM VÀ LỤC TỈNH TÂN VẤN CHO QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH NỀN TIỂU THUYẾT VIỆT NAM HIỆN ĐẠI

Trần Huỳnh Tuyết Như<sup>1,2</sup>

<sup>1</sup>Nghiên cứu sinh, Khoa Văn học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn,  
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

<sup>2</sup>Trường Cao đẳng Công thương Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: nhutuyet1989@yahoo.com.vn

## Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 03/01/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 29/01/2024; Ngày duyệt đăng: 18/3/2024

## Tóm tắt

“Nông cổ mìn đàm” và “Lục tỉnh tân văn” là hai tờ báo có những đóng góp quan trọng cho quá trình hiện đại hoá nền tiểu thuyết hiện đại. Mục đích nghiên cứu của chúng tôi nhằm hướng đến chứng minh cũng như làm rõ vai trò của sự đóng góp của hai tờ báo trong tiến trình phát triển của nền tiểu thuyết hiện đại. Thông qua phương pháp nghiên cứu lịch sử, thống kê và so sánh các tư liệu văn học trên hai tờ báo, bài viết góp phần khẳng định tầm quan trọng và đóng góp “Nông cổ mìn đàm” và “Lục tỉnh tân văn” trong quá trình hiện đại hoá tiểu thuyết. Nghiên cứu này sẽ chỉ ra được vai trò khởi xướng và bảo vệ cho nền tiểu thuyết mới của “Nông cổ mìn đàm” và vai trò đa dạng hoá diện mạo chung của nền tiểu thuyết hiện đại của “Lục tỉnh tân văn”. Nghiên cứu này xét ở mặt khác, cũng đóng góp cho việc nghiên cứu lịch sử báo chí về phương cách hoạt động thực tiễn của những tờ báo Quốc Ngữ tiên phong vào những năm đầu thế kỷ XX.

**Từ khóa:** Hiện đại hoá văn học, Lục tỉnh tân văn, Nông cổ mìn đàm, tiểu thuyết.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1310>

Trích dẫn: Trần, H. T. N. (2024). Đóng góp của *Nông cổ mìn đàm* và *Lục tỉnh tân văn* cho quá trình hình thành nền tiểu thuyết Việt Nam hiện đại. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(01S), 157-166. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.01S.2024.1310>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

## CONTRIBUTION OF *NONG CO MIN DAM* AND *LUC TINH TAN VAN* TO FORMING VIETNAM'S MODERN NOVEL LINE

Tran Huynh Tuyet Nhu<sup>1,2</sup>

<sup>1</sup>*Postgraduate, Faculty of Literature, University of Social Sciences and Humanities,  
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

<sup>2</sup>*Ho Chi Minh City College of Industry and Trade, Vietnam*

*Email: nhutuyet1989@yahoo.com.vn*

### Article history

*Received: 03/01/2024; Received in revised form: 29/01/2024; Accepted: 18/3/2024*

### Abstract

*Nong Co Min Dam and Luc Tinh Tan Van are two newspapers that have made important contributions to the process of modernizing modern novels. This research is to demonstrate and clarify the role of the two newspapers in the development of modern novels. Using historical research, statistics and comparison of literary materials in the two newspapers, the article contributes to affirming the importance and contribution of Nong Co Min Dam and Luc Tinh Tan Van in the modern process novelization. This research points out the role of initiating and protecting the new novel line of Nong Co Min Dam and the role of diversifying the general appearance of the modern novel line of Luc Tinh Tan Van. In addition, this research contributes to the study of journalism history on the practical operations of pioneering national language newspapers in the early years of the twentieth century.*

**Keywords:** *Luc Tinh Tan Van, modernize literature, novels, Nong Co Min Dam.*

## 1. Đặt vấn đề

Ở thời điểm khi đất nước đang bắt đầu đổi mới để hoà nhập vào xu hướng chung của thế giới, vấn đề về hiện đại hoá văn học luôn nhận được sự quan tâm của các nhà nghiên cứu, lý luận và phê bình. Một trong những tiêu chí quan trọng đánh dấu quá trình hiện đại hoá văn học chính là sự thay đổi theo hướng hoàn thiện toàn bộ hệ thống thể loại văn học. Nếu ở thời kỳ trung đại, văn học chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn chương Trung Quốc cổ điển thì cục diện của nền văn học thời kỳ này đã có sự chuyển đổi hệ hình rất khác biệt. Đó là sự chuyển đổi hệ hình trung đại sang hiện đại, từ truyền thống dân tộc sang hoà nhập thế giới.

Có thể thấy rằng những ảnh hưởng sâu sắc của văn hoá phương Tây đã tác động rất lớn đến sự xếp hạng về giá trị của hệ thống thể loại. Tiểu thuyết từ thể loại không được xem trọng trong nền văn học trung đại, đã dần phát triển và trở thành trụ cột của quá trình hiện đại hoá văn học.

Khảo sát về quá trình phát triển của báo chí Quốc Ngữ, chúng ta sẽ thấy được sự hình thành, phát triển và đổi thay từng ngày của nền văn học hiện đại Việt Nam, từ khởi điểm trên báo chí mới xuất hiện các tác phẩm văn học dịch, bút ký cho đến các đoản thiên tiểu thuyết và tiểu thuyết với số trang ngày càng dày dặn ở thời kỳ sau. Tại vùng đất giao thoa nhiều nền văn hóa như Nam Bộ, tiểu thuyết đã phát triển theo hướng đại chúng, thể hiện rõ qua hình thức công bố lưu truyền sáng tác trên báo chí.

Có thể thấy rằng ngay từ lúc tiểu thuyết Quốc Ngữ còn là một món ăn tinh thần mới mẻ với đại đa số công chúng thì thể loại này đã được chú ý như một hiện tượng đặc biệt trên văn đàn của hai tờ báo *Nông cổ mín đàm* và *Lục tỉnh tân văn*. Nếu *Nông cổ mín đàm* đã phát huy triệt để vai trò tiên phong, khởi xướng cho sự phát triển của tiểu thuyết bằng việc phát động cuộc thi viết thì *Lục tỉnh tân văn* thông qua việc đăng tải công khai nhiều tiểu thuyết đã góp phần làm đa dạng hoá diện mạo chung của thể loại này.

Khảo sát qua một số bài nghiên cứu đi trước đã khai thác về đề tài này, chúng tôi tìm thấy được những gợi ý mang tính khái quát. Năm 2011, trong bài viết “Báo chí Quốc Ngữ Latinh với sự hình thành và phát triển của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX”, tác giả Võ Văn Nhơn đã khẳng định vai trò quan trọng của mảng tiểu thuyết trên báo chí Quốc Ngữ Nam Bộ, khi phát biểu rằng: “Báo chí là nơi định hình quan niệm về tiểu thuyết, là diễn đàn, là nơi giới thiệu phê bình các tiểu thuyết mới ra đời”. (Võ, 2006, tr. 47-53).

Năm 2011, khi nghiên cứu những ảnh hưởng của tiểu thuyết nước ngoài, đặc biệt là tiểu thuyết Trung Quốc với quá trình phát triển của thể loại này trên báo chí Nam Bộ, tác giả Võ Văn Nhơn đã nhận xét rằng “Văn học ở Nam Kỳ vì thế cũng đi tiên phong trong việc hiện đại hóa, trong đó tiểu thuyết Quốc Ngữ là thể loại phát triển mạnh mẽ nhất” (Võ, 2016, tr. 58-65).

Chọn cách phân tích vấn đề loại hình và cách thức công bố của tiểu thuyết dưới góc độ của văn hoá đại chúng, tác giả Phan Mạnh Hùng đã đưa ra những góc nhìn mới mẻ hơn trong bài nghiên cứu “Loại hình tiểu thuyết, hình thức công bố của tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX”. Cũng trong bài nghiên cứu này, tác giả cho rằng: “Quá trình hiện đại hoá văn học Việt Nam diễn ra sớm ở Nam Bộ, và bằng thể loại tiểu thuyết”. (Phan, 2013, tr. 23-31).

Nhìn chung, đa số các công trình trên chỉ cung cấp góc nhìn tổng quan chưa có những khảo sát cụ thể trên các tờ báo để thấy được những khía cạnh chi tiết của vấn đề. Bài viết của chúng tôi được thực hiện trên tinh thần khảo sát các tác phẩm được đăng tải trên *Nông Cổ Mín Đàm* và *Lục Tỉnh tân văn*, bài viết sẽ góp phần làm rõ vai trò khởi xướng tiên phong và làm phong phú diện mạo của tiểu thuyết trong tiến trình hiện đại hoá văn học Việt Nam.

## 2. Nội dung

### 2.1. *Nông cổ mín đàm* và cuộc thi viết tiểu thuyết Quốc Ngữ đầu tiên

Có thể thấy rằng sự manh nha hình thành các thể loại văn học mới, đặc biệt là tiểu thuyết trên báo chí đầu thế kỷ XX là khởi nguồn tạo động lực rất lớn cho cả văn học và báo chí cùng phát

triển. Ra đời từ ngày 01/8/1901, *Nông cổ minh đàm* cũng là một trường hợp như thế, khi tờ báo được hình thành với mục đích ban đầu của hai vị chủ bút Canavaggio và Lương Khắc Ninh là “thương cổ luận” nhưng chịu nhiều tác động bởi thị hiếu độc giả cũng như nhu cầu sáng tác của đội ngũ tác giả mới, nên ngay từ số báo đầu tiên của *Nông cổ minh đàm*, người đọc đã hào hứng khi nhận thấy sự xuất hiện của *Tam quốc chí tục dịch* được dịch bởi chủ bút Canavaggio và đăng thành nhiều kỳ trong suốt một thời gian dài. Đây là tiểu thuyết feuilleton đầu tiên ở nước ta, khởi đầu cho một giai đoạn phát triển rầm rộ thói quen đọc truyện Tàu của công chúng Việt Nam.

Bên cạnh đó, chuyên mục văn chương của *Nông cổ minh đàm* còn đăng tải một số truyện phóng tác của Lương Dù Thúc trong mục *Khán tài nô* (*Nông cổ minh đàm*, khởi đăng từ số 15, 07/11/1901). Ở mảng văn xuôi, chúng ta có thể điểm qua một số sáng tác bằng văn xuôi ban đầu trên *Nông cổ minh đàm* như *Làm biếng phải hư* của Lương Dù Thúc (số 18, 28/11/1901), *Bất nhẫn thực hậu nhục* của Nguyễn Việt Khuôn (số 28, 06/3/1902), *Nhẫn khí tân văn* của Võ Trinh Quý (số 31, 27/3/1902), *Nghĩa hổ tâm truyền* của Nguyễn Dư Hoài (số 33, 10/4/1902, số 34, 17/4/1902, số 35, 24/4/1902)... Bên cạnh những sáng tác gây được tiếng vang trong lòng độc giả, *Nông cổ minh đàm* còn đăng tải khá nhiều các truyện dịch và phóng tác từ nước ngoài. Một số truyện dịch được chọn đăng đa phần là những mẫu chuyện nhỏ được rút từ *Liêu trai chí dị*, *Long đờ công án* và dịch sang tiếng Việt của Nguyễn Chánh Sắt.

Lúc đầu, những câu chuyện này thường rất ngắn, sau đó tăng dần độ dài do yêu cầu của độc giả, điển hình như *Chuyện mờ Tào Tháo*, số 159, 29/9/1904, chiếm hơn nửa cột báo, *Chuyện Ngũ Thu Nguyệt*, từ số 163, 27/10/1904 đến số 164, 03/11/1904, chiếm bốn cột báo đầy... Sau Nguyễn Chánh Sắt còn có một số tác giả khác tiếp tục làm phong phú mảng truyện dịch và phóng tác trên *Nông cổ minh đàm* như Nguyễn Dư Hoài với *Nhơn nguyệt* (số 182, 16/3/1905), *Miêu dưỡng phát ngôn* (số 184, 30/3/1905, số 185, 06/4/1905)... Nguyễn An Khương với *Kim cổ kỳ quan* với các truyện nhỏ như *Kim Ngọc Nô đánh chồng bạc ngài* (số 197, 29/5/1905, số 198, 06/7/1905, số 199, 13/7/1905, số 200, 20/7/1905)... Ngoài những tác phẩm dịch hoặc phỏng dịch từ truyện Trung Hoa, *Nông cổ minh đàm* vẫn chọn đăng truyện dịch của Pháp như *Chuyện suối trường sanh* của Phạm Công Đồng, dựa trên nguyên tác là truyện *Contes Bleus* (số 176, 26/01/1905, số 178, 16/02/1905, số 180, 02/3/1905, số 182, 16/3/1905, số 184, 30/3/1905).

Rõ ràng, tiểu thuyết trong thời kỳ này vẫn còn là một khái niệm xa lạ với người Việt Nam. Tuy nhiên, với việc chọn đăng nhiều tác phẩm tiểu thuyết Trung Quốc và phương Tây với chủ đề mới lạ, tình tiết ly kỳ, tờ báo đã gây nên sự thu hút đặc biệt cho độc giả tại miền Nam. Cũng từ sự hấp dẫn đặc biệt ấy, nhu cầu học hỏi, mô phỏng để có được những sáng tác như thế trong văn học Việt Nam là điều tất yếu.

Sau khi Lương Khắc Ninh từ chức, Gilbert Trần Chánh Chiêu lên thay thế và quyết định mở rộng *Nông cổ minh đàm* theo quy mô lớn, tăng thêm dung lượng cũng như tăng cường một số chuyên mục mới hơn. Đặc biệt hơn, *Nông cổ minh đàm* cũng là tờ báo đầu tiên khởi xướng ra cuộc thi viết tiểu thuyết, đánh dấu bước chuyển mình đặc biệt cho lịch sử văn học Việt Nam ta. Nắm bắt được thị hiếu ấy, *Nông cổ minh đàm* đã kêu gọi và phổ biến phương pháp sáng tác tiểu thuyết phương Tây. Trần Chánh Chiêu là người đầu tiên trên văn đàn đưa ra yêu cầu sáng tác tiểu thuyết “Roman”.

Theo Trần (1906) cho rằng: “Người Lang sa gọi roman nghĩa là lấy trí riêng mà đặt riêng một truyện tùy theo nhân vật và phong tục trong xứ, dường như truyện có thật vậy. Diễn dẫn ra một cuốn chừng 50 tờ giấy lớn. Chia làm ba thứ:

Thứ nhất: Gày đầu căn nguyên (nguyên), lý lịch, kiết (kết) cấu...

Thứ nhì: Ân oán, sinh sự, buông lung, trần ai, lưu lạc...

Thứ ba: Cha con vợ chồng hòa hiệp, ân báo ân, oán báo oán...

Phải giữ cho đừng lạc đề. Đặt tiếng thường, thanh nhã, dễ hiểu như truyện vậy.

Trong cuộc đời phải đem hết các việc quan hôn tang tế, thầy thuốc thầy chùa, thầy phép... phải có can (cang) thường, luân lý, nhơn duyên, thiện ác.

Không đặng dùng việc dị đoan, hễ chết mà còn muốn sống lại thì nhờ thuốc hay, thầy giỏi, chớ nói đến quỷ thần, còn muốn phạt thì đau bệnh mà chết hoặc lòi đả, sủng xạ, gươm máy...”.

Mẫu thông báo của Trần Chánh Chiêu tuy ngắn gọn nhưng xác định rất cụ thể về khái niệm tiểu thuyết phương Tây (Roman), cách thức ra đề tài, quy định rõ phương thức, kết cấu. Theo ông, tiểu thuyết phải phản ánh “nhơn vật, phong tục trong xứ” nghĩa là chủ đề trong tiểu thuyết nên bắt nguồn từ những đề tài quen thuộc trong đời sống. Chọn sự việc chưa đủ, theo ông nhà văn còn phải xây dựng nội dung tác phẩm dựa trên cốt truyện thực tế, tránh lạm dụng các yếu tố tưởng tượng kỳ ảo như thời kỳ trung đại. Theo ông, khi sáng tác tiểu thuyết, việc các tác giả cần chú trọng chính là quá trình lựa chọn ngôn ngữ và cách diễn đạt phù hợp. Để khơi được mạch nguồn cảm xúc và thu hút độc giả, nhà văn phải biết cách lựa chọn những góc nhìn đời thường, sử dụng lời ăn tiếng nói giản dị hằng ngày, khiến họ cảm nhận được sự gần gũi, như nhìn thấy một phần cuộc đời của họ.

Về mặt hình thức, chủ bút Trần Chánh Chiêu còn gợi ý kết cấu phù hợp cho việc xây dựng một tác phẩm tiểu thuyết, bao gồm ba thứ, mỗi thứ đều quy định nội dung cụ thể. Ở phần mở đầu, tác giả nên tập trung với mục đích giới thiệu sơ lược về tác phẩm như không gian, thời gian của câu chuyện, lý lịch của nhân vật. Phần tiếp theo, tác giả có thể tập trung trần thuật lại những diễn biến khác nhau của câu chuyện. Và cuối cùng, ở phần kết thúc sẽ tập trung giải quyết những mâu thuẫn, mâu thuẫn trong truyện.

Với những bài chia sẻ, hướng dẫn cách viết và những yêu cầu cụ thể cho một tiểu thuyết của mình, chủ bút của *Nông cổ mín đàm* đã thể hiện tầm nhìn xa và khả năng định hướng cho các sáng tác văn học trong cuộc thi. Tiểu thuyết, theo cách hiểu của đội ngũ tri thức trong thời kỳ này, phải bắt nguồn từ hiện thực của đời sống, được triển khai bằng vốn ngôn ngữ thông dụng của nhân dân. Có thể thấy rằng chính khởi nguồn mới mẻ này đã giúp tiểu thuyết Nam Bộ thoát ra khỏi sự ảnh hưởng sâu rộng của văn học Trung Quốc để tiến dần vào hành trình chung của văn học hiện đại thế giới.

Nhìn ở một khía cạnh khác, đây cũng là cách giúp loại bỏ dần cách viết buông tuồng, dễ dãi theo cảm xúc của nhiều tác giả trên báo chí trước đây. Cuộc thi này cho thấy bước đầu của quá trình phát triển, giúp tiểu thuyết không còn là một thể loại quá xa lạ mà dần trở nên phổ biến, báo hiệu vai trò quan trọng của mình trong tiến trình văn học Việt Nam. Và sự thực là chỉ vài năm sau cuộc thi được tổ chức trên *Nông cổ mín đàm*, văn học Việt Nam đã có vô số tiểu thuyết ra đời dựa trên cơ sở phát huy tinh thần hiện đại cao.

Mở đầu cho những nỗ lực nhằm động viên, khuyến khích tinh thần sáng tác, chủ bút Gilbert (...) Chiêu đã cho đăng tải hai truyện vừa, được chia thành nhiều kỳ trên *Nông cổ mín đàm*. Đó là truyện *Thất Kim Ngự* (ký tên Tiểu phu Lâm Mai Danh, bắt đầu từ số 276, 29/01/1907) và *Tự truyện* (ký tên Lâm Kim Liên, bắt đầu từ số 288, 30/4/1907). Cả hai truyện này đều được xuất phát từ năm 1910 (*Lâm Kim Liên*) và 1911 (*Thất Kim Ngự*). Đến số báo 280, trên *Nông cổ mín đàm* đã bắt đầu khởi đăng *Lương Hoa truyện* của Nguyễn Khánh Nương. Truyện được đăng tải thành nhiều kỳ vào năm 1907, với nội dung chủ yếu kể về tình bạn đặc biệt giữa hai nhân vật Lý Tịnh Huy và Nguyễn Công Bồn từ đó dẫn đến nhân duyên của đôi uyên ương Lý Tịnh Lương và Nguyễn Thị Hoa. Lấy bối cảnh trong xã hội loạn lạc của xã hội Nam Bộ thời Pháp thuộc, dù hai gia đình rơi vào cảnh li tán nhưng ghi khắc lời hứa hôn năm xưa, chàng trai Tịnh Lương đã không ngần ngại gian nan, trắc trở để tìm được nàng Hoa.

Nhìn chung, dù vẫn tuân theo khuôn khổ cũ của lối trần thuật theo thời gian đơn tuyến, dù không phân biệt chương hồi và sử dụng nhiều từ Hán Việt nhưng câu văn nhìn chung đã lưu loát, thoát khỏi ảnh hưởng của câu văn biền ngẫu thời kỳ trung đại. *Lương Hoa truyện* dù không được công chúng quan tâm nhiều như *Thầy Lazarô Phiền* nhưng nếu so sánh với một số tác

phẩm xuất bản sau đó vài năm thì văn phong cũng như kết cấu hình thức của tác phẩm này vẫn mang nhiều dáng dấp hiện đại hơn. Cũng trong giai đoạn này, Gilbert Chiểu đã bắt đầu hình thành ý tưởng và cho ra đời tác phẩm *Hoàng Tố Oanh hàm oan* vào năm 1910. Tác phẩm *Hoàng Tố Oanh hàm oan* cùng với *Thầy Lazarô Phiền* của Nguyễn Trọng Quản, *Phan Yên ngoại sử tiết phụ gian truân* của Trương Duy Tuân là ba tác phẩm mở đầu cho dòng tiểu thuyết Việt Nam hiện đại.

Năm 1912, cũng trên *Nông cổ mín đàm* đã bắt đầu xuất hiện một số tiểu thuyết được đăng tải thành nhiều kỳ. Điển hình nhất là *Truyện nàng Hà Hương*, ngay từ khi đăng đã được tác giả Lê Hoàng Mưu cẩn thận ghi thể loại là *Roman Fantastique*. Sức hút của tác phẩm “best - seller” nhất Nam Bộ thời kỳ này thể hiện rõ qua việc tác phẩm được đăng liên tiếp nhiều kỳ trên *Nông cổ mín đàm* từ năm 1912 đến năm 1915. *Truyện nàng Hà Hương* về sau đổi thành *Hà Hương phong nguyệt*, được xuất bản thành hai lần, lần đầu do Imp. J. Viêt, Sài Gòn vào năm 1915 (6 cuốn, chưa kết thúc), lần thứ nhì do Imp. de l’Union, Sài Gòn vào 1920.

Sức hút của tác phẩm này được phản ánh rõ nét qua sự tò mò quan tâm và chú ý đón đọc của người đọc ngay từ khi được đăng nhiều kỳ trên báo. Thậm chí, nhiều độc giả vẫn ra sức tìm mua tác phẩm này, dù nó đã bị ngừng tái bản từ năm 1923. Được nhận định là một trong những cuốn sách “best - seller” nhất tại thời điểm lúc bấy giờ, *Hà Hương phong nguyệt* đã tạo nên trào lưu yêu thích đọc tiểu thuyết cho các bạn đọc giả, đặc biệt là những tiểu thuyết viết bằng chữ quốc ngữ do đội ngũ các nhà văn Việt Nam sáng tác. Trào lưu say mê đọc tiểu thuyết, dù vướng phải nhiều luồng ý kiến tiêu cực từ các nhà đạo đức học, nhưng đã trở thành một biểu hiện cực kỳ tích cực, thể hiện rõ sự hứng thú của độc giả với văn học đương thời. Đây cũng là một trong những dấu hiệu cho sự trỗi dậy và phát triển nền văn học hiện đại, chuyên khai thác vấn đề về cuộc sống đời thường, đáp ứng đúng yêu cầu của thị hiếu độc giả và những chuyển biến của xã hội.

Sau làn sóng ồ ào từ *Hà Hương phong nguyệt*, trên *Nông cổ mín đàm* tiếp tục cho đăng tải những tiểu thuyết nhiều kỳ như *Hồ Thế Ngọc* của Lê Hoàng Mưu (số 85, 17/02/1916) khởi đăng, ký tên Hoàng Bảo, truyện sau được đăng tiếp ở *Công luận báo* và kết thúc tại số 127, 19/4/1918, *Hà Cẩm Phong truyện* khởi đăng từ số 101, 08/6/1916, không ký rõ tên tác giả, *Nghĩa hiệp kỳ duyên* của Nguyễn Chánh Sắt (số 151, 25/3/1920 khởi đăng), *Mười năm lưu lạc* hay *Dương Tuấn Anh tự thuật* của Phạm Minh Kiên (số 8, 02/6/1922 khởi đăng), *Sương mai ngọn cỏ* của Trần Văn Dông (số 66, 16/6/1923 khởi đăng), *Cô giáo Đào* của Đỗ Quyên (số 116, 01/7/1924 khởi đăng), *Ai lỗi làm* của Phạm Minh Kiên (số 122, 19/8/1924 khởi đăng)... Ngoài ra, những đoàn thiên tiểu thuyết như *Giác mộng đêm hè* của Trần Hảo Nghĩa (số 2, 21/4/1922 khởi đăng), *Bức tranh dâu bể* của Nguyễn Khắc Hải (số 21, 01/9/1922 khởi đăng), *Soi gương mới rõ mặt mình* của Lê Quang Vân (số 35, 15/12/1922 khởi đăng)...

Cũng sau *Hà Hương phong nguyệt*, độc giả yêu tiểu thuyết có thể tìm đọc trên báo *Nông cổ mín đàm* một số các tác phẩm như *Ai làm được* (1919) của Hồ Biểu Chánh, *Nghĩa hiệp kỳ duyên* (1920) của Nguyễn Chánh Sắt và hàng loạt các tiểu thuyết lịch sử của Phạm Minh Kiên như *Việt Nam Lý trung hưng*, *Việt Nam anh hùng kiệt*, *Lê triều Lý thị*, *Tiền Lê mặt vận*, *Trần Hưng Đạo*... *Nông cổ mín đàm*, nói không ngoa, đã giữ một vai trò tiên phong trong việc tạo nên một môi trường thuận lợi cho sự phát triển của tiểu thuyết cũng như định hướng cho rất nhiều các tờ báo nổi tiếng sau này ở Nam Bộ như *Lục tỉnh tân văn* (1907), *Nam kỳ địa phận* (1908), *Công luận báo* (1916)... Bên cạnh đó, cũng thông qua cuộc thi này, tình hình sử dụng chữ Quốc ngữ để sáng tác tiểu thuyết ngày một đa dạng hơn. Các tác giả ban đầu viết văn chưa được thuần thục nhưng lâu dần ngày càng hoàn thiện, không chỉ dừng ở mức độ đúng mà còn đẹp và hay, tạo nên bản sắc cho người Việt trong buổi đầu của văn học.

## 2.2. Đóng góp của *Lục tỉnh tân văn* cho sự phát triển đa dạng của tiểu thuyết hiện đại

Ở giai đoạn này, trên tờ *Lục tỉnh tân văn*, khái niệm về tiểu thuyết được hiểu với hàm nghĩa bao gồm cả đoàn thiên tiểu thuyết và trường thiên tiểu thuyết. Cách phân chia này chịu

ảnh hưởng của quan niệm văn học Trung Hoa, khi phân chia tiểu thuyết ra thành ba loại: đoàn thiên tiểu thuyết, trung thiên tiểu thuyết và trường thiên tiểu thuyết. Những năm về sau, dưới ảnh hưởng của văn học phương Tây mới có cách phân biệt khá rõ rệt về đặc trưng thể loại giữa tiểu thuyết và đoàn thiên tiểu thuyết.

Tuy nhiên, trong quan niệm sáng tác của đội ngũ nhà văn thời kỳ này, thường sẽ có sự phân định rạch ròi dựa trên đặc trưng mà ngược lại sẽ dựa vào độ dài ngắn để xác định đó là tiểu thuyết hay đoàn thiên tiểu thuyết, chứ không chú trọng vào nội dung. Khảo sát qua tình hình đăng tải tác phẩm văn xuôi trên tờ *Lục tỉnh tân văn*, chúng tôi nhận thấy những tác phẩm này đa phần được các tác giả phân chia ra thành nhiều thể loại với cách gọi tên khá đa dạng, không tuân theo một nguyên tắc nhất định.

Ở giai đoạn đầu, văn chương Nam Bộ nói chung và tiểu thuyết nói riêng chưa thật sự phát triển. Về tiểu thuyết trên *Lục tỉnh tân văn* trong giai đoạn này chỉ có thể kể đến tác phẩm *Hoàng Tố Anh hàm oan* (1910) của Trần Chánh Chiêu và một số tiểu thuyết phong tục với những tình tiết ly kỳ, được viết một cách mộc mạc, bên trong ẩn chứa những triết lý, bài học về cuộc đời. Dẫu vẫn còn ảnh hưởng tư tưởng “văn dĩ tải đạo” trong thời kỳ trung đại, xem trọng các thông điệp về giáo dục cách sống như ở hiền gặp lành, ở ác gặp ác nhưng các tác phẩm vẫn tác động không ít đến suy nghĩ và thế giới quan của nhiều tác giả. Cụ thể trong tập hồi kỳ *Đời của tôi về văn nghệ* của tác giả Hồ Biểu Chánh, ông đã chân thành chia sẻ tác phẩm *Hoàng Tố Anh hàm oan* đã tạo nên những ảnh hưởng trong định hướng sáng tác của ông, khiến ông quyết tâm viết tiểu thuyết theo phong cách ấy để cảm hóa quần chúng, đưa họ lại con đường nghĩa nhân chính trực.

Bên cạnh đó, độc giả cũng có thể tìm thấy vô số các tác phẩm được đăng nhiều kỳ như *Thoại Thiệu Anh xuất đầu y cấm đoàn viên* (được ghi là Tổng học tân thơ, Ngoại sử truyện) của Ô Môn Nguyễn Bửu Hạp đăng trên *Lục tỉnh tân văn* (từ số 155, ngày 12/01/1911 đến số 167, ngày 13/4/1911), *Kỳ duyên xảo ngộ* của Nguyễn Bửu Hạp (từ số 173, ngày 25/5/1911 đến số 199, ngày 23/11/1911), *Lý Thời Oai túy tửu thọ oan hình* của Trương Duy Toàn (từ số 167, ngày 13/4/1911)... Dù xuất hiện với mức độ khá nhiều nhưng đại đa số các tác phẩm này chỉ nhắm mục đích ghi chép lại những tuồng tích xưa chứ không hẳn là các truyện sáng tác dựa trên cảm hứng từ đời sống xã hội đương thời.

Thời điểm *Lục tỉnh tân văn* chính thức trở thành nhật báo, tiến tới sự hoàn thiện hơn cả về hình thức lẫn nội dung, thì dung lượng để đăng tải tiểu thuyết, những câu chuyện khôi hài ngắn cũng như các bài viết chuyên tập trung giới thiệu về một số tác phẩm văn chương mới, luận bàn các vấn đề về văn chương... cũng được đội ngũ biên tập chú trọng để phát triển. Tác giả Lê Hoàng Mưu là người có nhiều sáng tác được đăng tải trên *Lục tỉnh tân văn* trong giai đoạn này, điển hình như *Đỗ Triệu kỳ duyên* (từ số 1498, ngày 01/8/1923), *Hoan hỷ kỳ oan* (từ số 1942, ngày 03/2/1925), *Đêm rớt của người tội tử hình* (từ số 2076, ngày 16/7/1925).

Cao điểm nhất có lẽ là giai đoạn từ 1930-1944, trên tờ báo đã xuất hiện gần 41 tiểu thuyết với vô số tên gọi như tả chơn tiểu thuyết, tâm lý ái tình tiểu thuyết, tâm lý tiểu thuyết, bí mật ái tình tiểu thuyết, gia đình tiểu thuyết, luân lý tiểu thuyết, trường thiên tiểu thuyết, xã hội trường thiên tiểu thuyết... Dẫu được gọi tên với nhiều tên gọi như thế nhưng trên tờ *Lục tỉnh tân văn* ở giai đoạn 1930-1944, các tác phẩm đoàn thiên tiểu thuyết trở thành loại hình chủ đạo, đặc biệt là vào khoảng thời gian sau, tức là từ năm 1935 trở đi. Trong giai đoạn từ 1930-1944, trên tờ *Lục tỉnh tân văn* đăng tải 101 đoàn thiên tiểu thuyết. Giai đoạn từ 1931-1935, số lượng đoàn thiên tiểu thuyết được chọn lựa giới thiệu trên tờ báo khá nhiều với 94 tác phẩm. Chỉ riêng năm 1934, đội ngũ biên tập của tờ báo đã cho đăng tải 37 tác phẩm.

Theo thời gian, khái niệm “đoàn thiên tiểu thuyết” không còn được sử dụng mà thay vào đó là tên gọi “truyện ngắn”. Thực ra, trong thời kỳ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, khái niệm truyện ngắn chưa xuất hiện trên văn đàn nước ta. Đại đa số các tác giả trong thời kỳ này chỉ có thói quen sử dụng hai thuật ngữ “tiểu thuyết” và “đoàn thiên tiểu thuyết”. Khái niệm “truyện ngắn” chỉ bắt đầu được nhắc đến trên *Nam Phong tạp chí* kể từ tháng 01/1933. Bắt đầu từ năm

1935, trong khuôn khổ tờ báo *Lục tinh tân văn* xuất hiện tên gọi “truyện ngắn” và chỉ trong vài năm đã có đến 43 tác phẩm truyện ngắn được đăng tải. Theo Hồng (1985) cho rằng: “Trước hết ta nên phân biệt thế nào là truyện ngắn, thế nào là truyện dài. Loại truyện viết bằng văn xuôi theo nghệ thuật Tây Âu là loại mới có trong văn học Việt Nam, từ ngày ta chịu ảnh hưởng của văn học Pháp. Cho nên loại truyện viết theo nghệ thuật Tây Âu, ta theo Trung Quốc thì gọi là tiểu thuyết và cái nào viết trong vài trang là đoản thiên tiểu thuyết, cái nào viết trong trăm trang là trung thiên tiểu thuyết, và cái nào viết hàng trăm trang thì gọi là trường thiên tiểu thuyết... Năm 1932, báo *Phong hóa* dịch đoản thiên tiểu thuyết ra tiếng gọi là truyện ngắn. Từ đó trường thiên tiểu thuyết gọi là truyện dài và trung thiên tiểu thuyết gọi là truyện vừa”.

Trong giai đoạn 1930-1944, hầu hết các truyện ngắn (đoản thiên tiểu thuyết) được chọn đăng trên báo *Lục tinh tân văn* đều có dung lượng ngắn, nội dung xoay quanh một vài tình huống bất ngờ, từ đó truyền gởi thông điệp của tác giả về đời sống. Điển hình như *Bức điện tín* của Trọng Hoa (số 4474, ngày 02/9/1933), *Bài báo thứ nhất của tôi* của Phi Bằng (số 4482, ngày 12/9/1933), *Hốt thuốc thí công* của Hồng Thanh (số 4545, ngày 29/11/1933), *Tình huynh đệ* của Văn Hiến (số 4724, ngày 11/7/1934)... Ngoài ra, cũng có một số truyện ngắn (đoản thiên tiểu thuyết) được đăng tải với dung lượng khá dài như tiểu thuyết *Thói đời đen bạc* của Kim Xuân (từ số 3832, ngày 30/6/1931 đến số 3845, ngày 17/7/1931), *Chữ Phú chữ Quời* của Xứng Đáng (từ số 3846, ngày 18/7/1931 đến số 3855, ngày 29/7/1931)...

Nếu xét về phạm vi đề tài thì ở mảng tiểu thuyết tâm lý xã hội trên *Lục tinh tân văn* khá phong phú, bao gồm 350 tác phẩm với ba mảng đề tài chính lần lượt là: gieo nhân nào gặt quả ấy, bi kịch tình yêu gia đình và khát khao mong có một cuộc sống hạnh phúc. Đề tài bàn về chuyện đạo lý “gieo nhân nào gặt quả ấy”, báo *Lục tinh tân văn* đã chọn đăng khoảng 27 tác phẩm, điển hình như *Lỗi về ai* của Bửu Mộc, *Bụng làm dạ chịu* của Tam Dương, *Chớ phải chi hồi đó* của Hoàng Đông... Đặc biệt, phải kể đến tác giả Hồng Thanh với 9 tác phẩm: *Cái máu ham làm giàu*, *Oán chạ thù vợ*, *Tình với ma*, *Mảnh gương tình*, *Bài học cho anh*... Với mảng đề tài có tính chất răn dạy đạo lý như gieo nhân nào gặt quả ấy, đội ngũ tác giả trên *Lục tinh tân văn* chủ yếu dựa trên cảm hứng từ cuộc sống lứa đôi, vợ chồng được xây dựng từ nền tảng đạo đức truyền thống, ca ngợi lòng nhân nghĩa và sự thủy chung trong các mối quan hệ. Nếu các nhân vật trong tác phẩm vì những tác động từ thế giới bên ngoài hay có lòng chủ tâm muốn phá vỡ kỷ cương nề nếp trong gia đình, có những việc làm trái với đạo lý thì phải nhận hậu quả tương xứng. Điển hình như nhân vật Chánh Lục Bộ Đồi trong *Lỗi về ai* của Bửu Mộc vì xem trọng của cải quyết định cưới một người vợ giàu nên khi cô này có nhiều ứng xử kém, bất kính với gia đình chồng, thậm chí ham mê cờ bạc cũng đành nhẫn nhịn, khiến đời sống trở nên ngột ngạt, vô nghĩa. Hoặc như trường hợp của cô Năm Đê ham mê của cải, quyết tâm phụ bạc, thậm chí ruồng rẫy người chồng tào khang, cuối cùng chỉ đành ôm đứa con thơ với người chồng mới cưới, sống đời lang bạt, không nơi nương tựa trong truyện *Cái máu ham làm giàu* của tác giả Hồng Thanh.

Mảng đề tài bàn về bi kịch tình yêu, gia đình có thể xem là mảnh đất màu mỡ, với gần 241 tác phẩm được chọn lựa và đăng tải trên *Lục tinh tân văn*, điển hình như *Mối thương tâm*, *Thói đời đen bạc* của Kim Xuân, *Nỗi truân chuyên* của Thiều Niên, *Lòng dạ đòn bà* của Nguyễn Thượng Khôi, *Thương kẻ trăm luân* của Võ Quang Giai... Đặc trưng của các tác phẩm ở mảng đề tài này là chủ yếu khai thác những bi kịch trong đời sống con người, sự “tha hóa” phẩm chất của con người trong thời đại mới. Điểm đặc biệt là do khai thác tương đối nhiều những xung đột giữa thiện và ác, tốt và xấu nên cốt truyện của những tác phẩm này rất nhiều các tình tiết cao trào, kịch tính, thậm chí có cả những kết thúc không có hậu, nhằm gây sự hứng thú cho độc giả. Chẳng hạn như nhân vật cô Hai Nở trong truyện *Cái đêm hôm ấy đêm gì* của Lê Quang Vân trong lúc mang thai, vì bị vu oan nên phải quay trở về gia đình, khiến cho tinh thần suy sụp dẫn đến lâm bệnh nặng, suýt phải lìa đời. Nhưng rất may mắn là chồng cô đã quay về giải oan cho cô, giúp gia đình sum họp.

Hoặc như nhân vật Thu Hồng trong truyện *Chữ phú chữ quoir* của Xứng Đáng vì cha mẹ quá xem trọng quan niệm về giàu nghèo khi cưới gả nên đã ép cô phải lấy Xã Quỳ vốn là kẻ



giàu có, có địa vị nhưng mất nhân cách. Hoàn cảnh của Thu Hồng cũng tương tự như bi kịch của đứa con trong truyện *Nó là thằng điếm bảy da*, khi bị người mẹ vì kén chọn nên đã ép gả cho một kẻ có vẻ giàu có sang trọng nhưng thật ra là kẻ trá trở, gian xảo vô kể.

Bên cạnh đó, *Lục tinh tân văn* cũng cho đăng tải gần 82 tác phẩm xoay quanh đề tài ước mơ hạnh phúc của một số tác giả, điển hình như Bửu Mộc (*Chút phận cô đơn*), Kim Xuân (*Sơ duyên sánh phận*), Việt Ái (*Dưới bóng trăng khuya*), Đạm Nguyên (*Xuân trở về nhà, Đòi cô Châu*)... Nhìn chung, các tác phẩm trên khá đa dạng trong cách trần thuật, lựa chọn bối cảnh cũng như các tình huống trong truyện nhưng đều xoay quanh khát vọng tìm kiếm hạnh phúc của con người trên bức nền của những mối quan hệ ràng buộc, các hủ tục gây ra sự đau đớn, cay nghiệt trong cuộc đời. Các nhân vật khi bị đặt trong các tình huống nan giải của số phận vẫn thường vùng vẫy cố tìm lối thoát nhưng không thể vượt qua được tầm nhìn hạn chế của thời đại.

Việc chọn các đề tài xã hội, khai thác đời sống tinh thần cũng như những khía cạnh gần gũi về cuộc sống của con người thời điểm lúc bấy giờ như sự xung đột giữa thiện và ác, phê phán các quan niệm phong kiến cổ hủ, quan niệm phân... đã khiến cho mảng tiểu thuyết này ở *Lục tinh tân văn* được độc giả yêu thích và đón nhận. Trong quá trình nỗ lực chọn lựa đề tài để miêu tả một cách chân thật đời sống, các nhà văn cũng đồng thời học được cách đi sâu vào khai thác bản chất của xã hội, phát hiện ra nguyên lý trong các mâu thuẫn về tư tưởng và bi kịch trong đời sống hiện thực. Các cây bút ở Nam Bộ thông qua báo chí đã tìm được cho mình nhiều cơ hội để nghiên ngẫm thế sự, rèn luyện ngòi bút, bước đầu đạt được những thành công như việc xây dựng các nhân vật điển hình với những phẩm chất và tính cách điển hình, phản ánh một cách rõ nét bức tranh về hiện thực đời sống xã hội ở Nam Bộ vào thời điểm lúc bấy giờ. Dầu vẫn còn hạn chế trong quá trình xây dựng cũng như khai thác nội tâm và những chuyển biến một cách sâu sắc trong suy nghĩ của các nhân vật nhưng trong một nỗ lực nhất định, các nhà văn cũng đã có ý thức trong quá trình khai thác một số biểu hiện và diễn biến tâm lý của nhân vật trước các tình huống biến động của đời sống, đề rồi từ đó đưa ra những lựa chọn và quyết định phù hợp. Ở giới hạn nhất định của việc phản ánh xã hội trong các tác phẩm văn học, đội ngũ nhà văn trong thời điểm bấy giờ thường chủ tâm hướng độc giả đến diễn biến nội tâm trước các vấn đề của xã hội, để thông qua những cảm xúc vui buồn, khổ đau... hướng độc giả đến sự sẻ chia, giúp họ rút ra những bài học về cách ứng xử và tư duy giải quyết các vấn đề trong xã hội.

Ngoài ra, việc xuất hiện rất nhiều tiểu thuyết lịch sử trên *Lục tinh tân văn* cũng giúp đa dạng hơn cho mảng đề tài này, tạo cơ hội cho độc giả được thưởng thức văn chương phong phú hơn. Theo khảo sát của chúng tôi thì số lượng tiểu thuyết khai thác về đề tài lịch sử trên *Lục tinh tân văn* có khoảng 12 tác phẩm, điển hình như *Kim Liễu Hàm oan* (Lê Hoàng Mưu), *Tình non diễm sử* (khuyết danh), *Thân khúc tướng quân* (Võ Phi Long), *Nằm swong gối vắt* (C.P.T.L)... Nội dung các tác phẩm tiểu thuyết lịch sử trên tờ *Lục tinh tân văn* chủ yếu tập trung vào khai thác cảm hứng từ các nhân vật hoặc sự kiện từ Trung Quốc. Tiểu thuyết lịch sử vốn được xem là một tấm gương phản ánh chân thật về những sự việc hoặc con người đã nổi danh trong quá khứ, đòi hỏi người cầm bút phải nghiêm cẩn tôn trọng sự thật, không được sáng tạo một cách quá đà, chỉ có thể thêm thắt một số yếu tố miêu tả về tâm lý hoặc các nhân vật hư cấu để soi rõ cho các nhân vật có thật. Tuy nhiên, có một điểm tiến bộ đáng ngạc nhiên của đội ngũ tác giả chính là việc vượt qua khuôn khổ trước nay để thêm thắt các tình tiết phù hợp với văn hóa Việt Nam. Đó cũng là lí do mà độc giả thời kỳ này đều đọc tiểu thuyết với phong nền là lịch sử Trung Quốc nhưng được làm quen với rất nhiều các nhân vật mới mẻ như Mãn Thiều Khanh, Hà Gian Phụ, Trần Châu Sam, Vương Kiều, Mai Phi...(từ *Lục tinh tân văn* số 4046, ngày 22/3/1932 đến *Lục tinh tân văn* số 4088, ngày 13/5/1932). Không chỉ tạo độ mới mẻ cho các nhân vật, cốt truyện của những tác phẩm này cũng tạo thêm nhiều điểm thắt nút bằng cách đảo ngược tình huống, thể hiện thái độ rõ rệt của người viết trong việc nêu gương tốt hoặc phê phán cái xấu, góp phần giáo huấn và răn đe người đời.

Các tác giả nhận ra rằng việc viết tiểu thuyết lịch sử ngày nay không chỉ đơn thuần là kể lại lịch sử hoặc thuật lại các chiến công, diễn biến của một nhân vật trong quá khứ mà là dựa trên bức phong màn là lịch sử để nói chuyện thời đại, khắc họa những mâu thuẫn và bi kịch của đời sống xã hội ngày nay. Việc thể tài này được các cây bút trên *Lục tinh tân văn* nhìn nhận và thể hiện trên tác phẩm theo một góc nhìn hoàn toàn khác biệt, chỉ xem lịch sử như một yếu tố làm nền để hướng tới đối tượng phản ánh chính là những giá trị về văn hóa truyền thống, được đánh giá như một bước tiến cực kỳ lớn, thể hiện tư duy hiện đại, đưa văn học đến gần với đại chúng hơn.

Cũng từ sự đa dạng cũng như cách các nhà văn Nam Bộ không ngần ngại khi định danh cho những tác phẩm của mình khiến độc giả không khỏi ngạc nhiên vì sự mực thước nhưng cũng rất giản đơn. Tư duy của đội ngũ nhà văn tại Nam Bộ nói chung và trên hai tờ báo *Nông cổ mín đàm*, *Lục tinh tân văn* rất rạch ròi theo đúng kiểu suy nghĩ như thế nào sẽ thể hiện rõ ra bằng ngôn ngữ như thế. Đương nhiên, trong suốt quá trình tạo ra tác phẩm và đặt tên của họ, có những khái niệm rất phù hợp điển hình như tiểu thuyết lịch sử, tiểu thuyết tâm lý, khoa học viễn tưởng... được sử dụng đến tận thời điểm này. Tuy nhiên, cũng có những khái niệm nghe khá lạ tai như bí mật lý kỳ thảm tình tiểu thuyết, lý kỳ ái tình tiểu thuyết, ái tình tiểu thuyết... có lẽ chỉ được các nhà văn chỉ nhằm tạo ấn tượng, thu hút sự quan tâm của độc giả. Xét cho cùng, đó cũng là tư duy sáng tác văn học cần được ghi nhận của đội ngũ nhà văn đương thời.

### 3. Kết luận

Khảo sát qua tình hình phát triển của tiểu thuyết trên hai tờ báo *Nông cổ mín đàm* và *Lục tinh tân văn*, bài viết góp phần khẳng định tầm quan trọng và đóng góp *Nông cổ mín đàm* và *Lục tinh tân văn* trong quá trình hiện đại hóa tiểu thuyết. *Nông cổ mín đàm* thông qua quá trình bền bỉ đăng tải các tác phẩm văn học dịch, phóng tác cho đến việc khởi xướng cuộc thi viết tiểu thuyết đã giữ vững vai trò tiên phong và cổ vũ cho sự phát triển của nền tiểu thuyết hiện đại. Bên cạnh đó, *Lục tinh tân văn* bằng việc đăng tải đa dạng các tác phẩm khai thác đề tài về tâm lý xã hội, lịch sử... đã góp phần làm đa dạng hóa diện mạo của tiểu thuyết đương thời. Nghiên cứu này xét ở mặt khác, chỉ dừng ở việc khảo sát mảng tiểu thuyết trên hai tờ báo, chưa đi sâu phân tích các mảng khác điển hình như truyện ngắn, các tác phẩm văn học dịch... góp phần làm phong phú hơn cho đề tài. Trong tương lai, chúng tôi sẽ đào sâu và khai thác thêm nhiều ngữ liệu trong mảng văn xuôi trên hai tờ báo để làm rõ nét vai trò tiên phong, khởi xướng của *Nông cổ mín đàm* cũng như đa dạng hóa, góp phần làm phong phú diện mạo bức tranh văn học đương thời của *Lục tinh tân văn*.

### Tài liệu tham khảo

- Hồng, C. (1985). *120 năm báo chí Việt Nam*. Thành phố Hồ Chí Minh: NXB Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phan, M. H. (2013). Loại hình tiểu thuyết, hình thức công bố của tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Khoa học xã hội*, Số 6(178), 23-31.
- Trần, C. C. (1906). Quốc âm thí cuộc. *Nông cổ mín đàm*, 262, 7.
- Võ, V. N. (2006). Báo chí Quốc Ngữ Latinh với sự hình thành và phát triển của tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. *Tạp chí Phát triển khoa học và công nghệ, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, tập X*, 47-53.